

Số: **327/BC-BTC***Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025***BÁO CÁO****Về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025, năm 2026
và nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Hội nghị, tiếp theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội đã trình Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6, Bộ Tài chính báo cáo về kịch bản tăng trưởng Quý III, Quý IV, 6 tháng cuối năm 2025, năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng như sau:

I. TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6 THÁNG NĂM 2025

Đánh giá chung trong 6 tháng năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là từ bên ngoài; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, quyết sách của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, nhất là về tổ chức bộ máy, thể chế, pháp luật, phát triển khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, kinh tế tư nhân...; hoàn thành khối lượng lớn công việc, chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; thúc đẩy các động lực tăng trưởng, phấn đấu đạt tăng trưởng cao nhất gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Kết quả 6 tháng đầu năm nền kinh tế tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật; tăng trưởng kinh tế 6 tháng đạt **7,52%** so với cùng kỳ, cao nhất trong cùng kỳ gần 20 năm qua; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng **10,11%**, là động lực dẫn dắt tăng trưởng chung; xuất khẩu tăng **14,4%**; thu NSNN đạt **67,7%** dự toán, tăng **28,3%**; vốn FDI đăng ký trên **21,5** tỷ USD, tăng **32,6%**; số doanh nghiệp đăng ký gia nhập và tái gia nhập thị trường đạt **152,7** nghìn doanh nghiệp, cao hơn **20%** so với số rút lui khỏi thị trường, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế đạt gần **2,8** triệu tỷ đồng, tăng **89,03%**... Nhiều tổ chức đã đồng loạt nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam¹.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức; các động lực tăng trưởng truyền thống tuy đã phát huy hiệu quả nhưng chưa đạt kỳ vọng; áp lực giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm rất lớn; sức mua trong nước phục hồi chậm; xuất khẩu chịu ảnh hưởng bất lợi từ chính sách thuế quan của Mỹ; kinh tế vĩ mô chịu nhiều sức ép lớn từ bên ngoài. Bên cạnh các địa phương tăng trưởng cao như Quảng Ngãi (**13,02%**), Hải Phòng (**11,42%**), Quảng Ninh (**10,89%**), Ninh Bình (**10,75%**), Đà Nẵng (**9,98%**)..., vẫn còn **17/34** địa phương tăng trưởng 6 tháng dưới 8% như: Hà Nội (**7,63%**), TP. Hồ Chí Minh (**6,56%**), Cần Thơ (**7,87%**), Thanh Hóa (**7,88%**), Thái Nguyên (**6,61%**)...

¹ Ngân hàng UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 từ 6% lên 6,9%; CitiGroup nâng từ 6,6% lên 7%; Maybank nâng lên 7,3%; nhóm nghiên cứu của BIDV đã nâng dự báo cả năm lên 7,5-7,7% (kịch bản cơ sở) và 7,8-8,1% (kịch bản tích cực)...

II. DỰ BÁO BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Tình hình 6 tháng cuối năm 2025 dự báo tiếp tục bám sát các xu thế lớn đã được Trung ương, Quốc hội, Chính phủ thảo luận, thống nhất. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, phức tạp hơn, có khả năng quy mô lớn hơn, có nhiều vấn đề chúng ta không thể dự báo được, có thể tác động không nhỏ đến kinh tế nước ta. Cụ thể như sau:

1. Khó khăn, thách thức

(1) Thách thức từ sự bất định khi các cú sốc và biến động ngày càng “thường xuyên” và “đa chiều” hơn, cực đoan hơn, đặc biệt là chính sách thuế quan của Mỹ và các điểm nóng xung đột hiện nay², tác động đến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa, giá dầu, vận tải... thế giới.

Chính sách thuế đối ứng của Mỹ dự báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta như điện tử, dệt may, đồ gỗ, và thủy sản... tạo áp lực lên tăng trưởng GDP, ổn định kinh tế vĩ mô, việc làm và an sinh xã hội. Theo ước tính của Bộ Tài chính, nếu xuất khẩu sang Mỹ giảm 1% sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng khoảng 0,08%; giá xăng dầu trong nước tăng 10% thì ảnh hưởng đến tăng trưởng khoảng 0,5%.

(2) Suy giảm niềm tin bất nguồn từ cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt đang hạn chế vai trò của các cơ chế hợp tác đa phương trong ứng phó với các cú sốc bất ngờ và biến động kinh tế - chính trị toàn cầu.

(3) Gia tăng sức ép cạnh tranh ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu; các nước lớn gia tăng hàng rào bảo hộ thương mại, áp dụng các rào cản phi thuế...

(4) Các vấn đề nội tại về doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, vướng mắc pháp luật, thói quen, tư duy quản lý trong một bộ phận cán bộ, công chức... chưa có chuyển biến rõ nét về chất lượng, năng lực đáp ứng trong tình hình mới, cần thời gian để chuyển biến và đạt mục tiêu, kết quả tốt hơn.

(5) Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai diễn biến bất thường, trái quy luật... có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế.

2. Thuận lợi, thời cơ

(1) Tư duy, tầm nhìn, định hình mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách thể chế và thúc đẩy năng suất.

(2) Các quy định mới, đột phá, “cởi trói, khơi thông nguồn lực” được Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9; các động lực mới như “bộ tứ trụ cột” đã dần hình thành, phát huy hiệu quả; đột phá về hạ tầng đạt kết quả rõ nét, đang phát huy tác động, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

(3) Chính quyền địa phương 2 cấp chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025, là cơ sở để các địa phương tập trung khai thác không gian phát triển mới.

(4) Các mùa tiêu dùng quốc tế và trong nước trong nửa cuối năm (mùa mua sắm cho dịp lễ tại các thị trường lớn, mùa du lịch hè trong nước, dịp lễ 2/9, mùa khách quốc tế dịp Noel...) tạo cơ hội để thúc đẩy hơn nữa tiêu dùng và xuất khẩu.

² Tại Ucraina, Iran – Israel, Biển Đỏ, Thái Lan – Campuchia...

(5) Sự kế thừa, phát huy kết quả trong 6 tháng đầu năm 2025, niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào triển vọng tăng trưởng kinh tế.

III. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG QUÝ III, QUÝ IV, CẢ NĂM 2025 VÀ NĂM 2026

1. Kịch bản 1 (tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8%³)

- Tăng trưởng Quý III đạt 8,3% so với cùng kỳ, tương đương với kịch bản tại Nghị quyết 154/NQ-CP; Quý IV đạt 8,5% (cao hơn kịch bản 0,1%). Quy mô GDP cả năm khoảng trên 508 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD.

- Các động lực tăng trưởng 6 tháng cuối năm, gồm: (i) tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng cuối năm khoảng 108 tỷ USD; (ii) tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) tăng khoảng 12% trở lên; (iii) tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2025 tăng 16% trở lên⁴.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%.

2. Kịch bản 2 (tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8,3-8,5%)

- Tăng trưởng Quý III đạt 8,9-9,2% so với cùng kỳ (cao hơn kịch bản 0,6-0,9%); Quý IV đạt 9,1-9,5% (cao hơn kịch bản 0,7-1,1%)⁵. Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên 510 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.020 USD.

- Các động lực tăng trưởng 6 tháng cuối năm, gồm: (i) tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng cuối năm khoảng 111 tỷ USD; (ii) tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) tăng khoảng 13% trở lên; (iii) tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 tăng 17% trở lên.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%.

Cùng với việc khai thác cơ hội thị trường để thúc đẩy tiêu dùng và xuất khẩu, đầu tư tiếp tục được xác định là động lực chủ yếu, còn nhiều dư địa, tiềm năng để đẩy mạnh hơn nữa, giúp nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn trong nửa cuối năm 2025, đồng thời hình thành và phát triển năng lực sản xuất mới, không gian mới, tạo tiền đề cho tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

Tương ứng với 2 kịch bản nêu trên, Bộ Tài chính đã dự kiến kịch bản tăng trưởng của các địa phương và tập đoàn, tổng công ty, DNNN (chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II của Báo cáo).

Các kịch bản tăng trưởng phụ thuộc vào hiệu quả triển khai các chính sách, giải pháp, nhất là trong huy động và sử dụng các nguồn lực cho tăng trưởng. Trung ương, Quốc hội đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, tuy nhiên với tinh thần quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn hơn, vượt mọi khó khăn, thách thức thực hiện cao hơn mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, tạo tiền đề cho tăng trưởng năm 2026 và các năm tiếp theo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính **kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành các Bộ, ngành, địa phương phấn đấu thực hiện theo Kịch bản 2 (8,3-8,5%)**, tạo đà cho tăng trưởng tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

Theo đó, các địa phương cần đạt tốc độ tăng trưởng năm 2025 cao hơn so với

³ Theo kịch bản đã báo cáo Trung ương, Quốc hội tại Kết luận số 123-KL/TW, Nghị quyết số 192/2025/QH15.

⁴ Tương đương với tốc độ tăng 6 tháng đầu năm (16,1% so với cùng kỳ).

⁵ 6 tháng cuối năm, nông, lâm thủy sản tăng 3,9%, công nghiệp – xây dựng tăng 11,1-11,7%, dịch vụ tăng 8,8-9%.

mục tiêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP, nhất là các địa phương đầu tàu, động lực tăng trưởng của cả nước như: Hà Nội tăng **8,5%** (cao hơn **0,5%**), TP. Hồ Chí Minh **8,5%** (cao hơn **0,4%**), Quảng Ninh **12,5%** (cao hơn **1%**), Thái Nguyên **8%** (cao hơn **0,5%**)...; các tập đoàn, tổng công ty, DNNN cần tăng trưởng cao hơn khoảng **0,5%** so với chỉ tiêu đầu năm.

3. Đối với kịch bản tăng trưởng năm 2026, Bộ Tài chính kiến nghị tiếp tục rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực và địa phương, bảo đảm tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2026 đạt 10% trở lên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, Quốc hội, Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 154/NQ-CP, số 205/NQ-CP và các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, Nghị quyết chuyên đề, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung triển khai 3 đột phá chiến lược, “bộ tứ trụ cột”; thúc đẩy mạnh các động lực tăng trưởng để đạt được mục tiêu tăng trưởng **8,3-8,5%** năm 2025 và từ 10% trở lên năm 2026. Đồng thời, lưu ý các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cần tập trung làm ngay như sau:

1. Về thúc đẩy đầu tư

(1) Huy động vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng cuối năm là khoảng **111** tỷ USD, cao hơn khoảng 3 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước đạt 8%, trong đó:

- Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm đạt khoảng **28** tỷ USD (tương đương khoảng **700** nghìn tỷ đồng). Các bộ, ngành, địa phương phải giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025 và số vốn được giao bổ sung năm 2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSNN năm 2024 (khoảng **152,7** nghìn tỷ đồng).

So với kịch bản đã báo cáo Trung ương, Quốc hội, vốn đầu tư công cao hơn gần 3 tỷ USD (từ các nguồn giao bổ sung), nếu giải ngân toàn bộ sẽ đóng góp cho tăng trưởng khoảng **0,4%**.

- Đầu tư tư nhân khoảng **60** tỷ USD, cao hơn khoảng 3 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước 8%; thu hút FDI đạt **18,5** tỷ USD, vốn FDI thực hiện khoảng **16** tỷ USD; đầu tư khác khoảng 7 tỷ USD.

(2) Về thúc đẩy đầu tư tư nhân, DNNN

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình hành động của Chính phủ.

- Ngân hàng Nhà nước chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 (khoảng 16%) trong trường hợp cần thiết, bảo đảm vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các gói 500 nghìn tỷ đồng cho vay doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số, gói tín dụng cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội...

- Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phát huy hiệu quả Ban chỉ đạo 751 đề tháo gỡ cho **2.981** dự án tồn đọng; tổng kết Nghị quyết 170/2024/QH15 của Quốc hội, nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án

tương tự trên cả nước đối với các cơ chế, chính sách đặc thù đã áp dụng tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa.

- Bộ Xây dựng, các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời xử lý vướng mắc trong triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành trên **100** nghìn căn nhà ở xã hội và chỉ tiêu nhà ở xã hội của các địa phương.

- Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương rà soát các vấn đề liên quan đến đất đai, thị trường bất động sản để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Luật Đất đai, Kinh doanh bất động sản, Nhà ở...; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, trong đó tập trung bảo đảm cân đối đủ, kịp thời nguyên vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi, đất đắp, chống găm hàng, đội giá.

- TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, các địa phương nghiên cứu mở rộng cơ chế miễn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ phù hợp với đặc thù địa phương.

(3) Về thu hút FDI, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, giải quyết nhanh thủ tục đầu tư, nhất là các dự án lớn như: dự án xây dựng trung tâm R&D của Qualcomm, dự án đầu tư tổ hợp tái chế vải, phát triển dệt may tuần hoàn, công nghệ cao của Tập đoàn SYRE (Thụy Điển), dự án của Samsung, Tập đoàn SK...; **(ii)** phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư.

(4) Về giải ngân vốn đầu tư công

- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu giải ngân vốn hằng tháng đến từng chủ đầu tư; kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh của từng dự án. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến hết Quý III đạt **60%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, năm 2025 đạt **100%** kế hoạch.

- Bộ Xây dựng, các cơ quan, địa phương bảo đảm tiến độ khởi công hoặc khánh thành: **(i)** 80 dự án kỷ niệm 80 năm ngày 2/9; **(ii)** thông tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông từ Cao Bằng đến Cà Mau, hoàn thành mục tiêu **3.000** km đường cao tốc, **1.000** km đường bộ ven biển trong năm 2025; **(iii)** các công trình phục vụ APEC 2027; **(iv)** giải phóng mặt bằng đồng loạt tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt cao tốc Bắc – Nam vào ngày 19/8/2025...

Phối hợp với địa phương làm tốt công tác dự báo cung cầu, rà soát nguồn cung - mở khai thác, công suất để điều phối đủ vật liệu cho các dự án đầu tư công; khuyến khích doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng, đổi mới công nghệ, sử dụng nguyên liệu thay thế, xử lý chi phí đầu vào để giảm giá thành sản phẩm.

- Các Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương: đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước trước 31/8/2025; xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo từ nguồn tăng thu NSNN năm 2024.

2. Về thúc đẩy tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước

- Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan và địa phương: **(i)** có kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục việc đấu tranh, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ...; **(ii)** xây dựng hệ thống phân phối “Tinh

hoa hàng Việt Nam”, “Tự hào hàng Việt Nam”..., tăng khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hàng hóa trong nước.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** phát triển các sản phẩm du lịch cụ thể cho từng mùa du lịch, địa bàn trọng điểm, khai thác mùa du lịch quốc tế và trong nước, phấn đấu cả năm đạt ít nhất **25** triệu lượt khách quốc tế, **150** triệu lượt khách nội địa, cao hơn chỉ tiêu tại Nghị quyết 25/NQ-CP⁶; **(ii)** kiểm tra, quản lý thị trường, giá cả các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là tại các địa bàn du lịch trọng điểm; **(iii)** tăng cường liên kết trong phát triển du lịch, kết hợp du lịch với tiêu dùng các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương.

- Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương kịp thời bố trí NSNN và giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các trường hợp đã có quyết định nghỉ việc.

3. Về thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thương mại hài hòa với các nước

- Bộ Công Thương: **(i)** tiếp tục chủ động, tích cực xây dựng, triển khai các phương án đàm phán với Mỹ, thống nhất các quy định về xuất xứ hàng hóa, quyết tâm đạt được kết quả đàm phán phù hợp, bảo đảm lợi ích hài hòa, hai bên cùng có lợi; **(ii)** tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc cấp giấy chứng nhận, xử lý nghiêm các hành vi gian lận xuất xứ; **(iii)** hỗ trợ doanh nghiệp chủ động chuẩn bị, đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm ngay từ Quý III, tận dụng tối đa mùa cao điểm tiêu dùng cuối năm; **(iv)** chủ động triển khai các giải pháp xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và đẩy mạnh xuất khẩu đối với từng ngành hàng chủ lực, thị trường trọng điểm, thị trường ngách, tiềm năng.

- Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính: **(i)** xử lý dứt điểm ngay các vướng mắc về quy định, điều kiện xuất nhập khẩu, nhất là các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội từ nhiều năm nhưng chưa được xử lý; **(ii)** khẩn trương rà soát, loại bỏ các quy định hải quan, kiểm tra chuyên ngành không cần thiết, chồng chéo, trùng lặp; đẩy nhanh thông quan, giảm chi phí logistics, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; **(iii)** ưu tiên thực hiện thông quan đối với hàng nông, lâm sản, nhất là các hàng hóa đến thời điểm thu hoạch chính vụ, dễ hư hỏng.

4. Về thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

- Bảo đảm tiến độ triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, kết luận của Ban chỉ đạo trung ương, nhất là các nhiệm vụ đến nay chưa hoàn thành, đã quá hạn.

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện danh mục các dự án công nghệ trọng điểm để bố trí vốn thực hiện ngay trong năm 2025 (khoảng 25 nghìn tỷ đồng).

- Bộ Tài chính bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện để nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm 2025; chủ động triển khai các biện pháp thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư gián tiếp (FII) vào Việt Nam.

- Các Bộ Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Công an nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách về thu hút nguồn nhân lực, phát triển và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát

⁶ Mục tiêu tại Nghị quyết 25/NQ-CP là 22-23 triệu lượt khách quốc tế, 120-130 triệu lượt khách nội địa.

triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia để hỗ trợ các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước, phát triển KTXH.

5. Các vấn đề cần lưu ý trong điều hành tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô

(1) **Lạm phát cả năm** dự báo trong mục tiêu đề ra (4,5-5%), nhưng cần lưu ý áp lực lạm phát, biến động giá cả và nguồn cung một số mặt hàng thiết yếu trong các dịp lễ, tết, cao điểm tiêu dùng cuối năm; giá cả nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng, đất đắp nền...) có xu hướng tăng nhanh.

Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến lạm phát, giá cả, cung cầu, xây dựng các kịch bản điều hành giá, giải pháp điều tiết nguồn cung phù hợp; phối hợp chặt chẽ các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

(2) **Bảo đảm an ninh năng lượng** phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các tập đoàn, tổng công ty trong lĩnh vực kinh doanh chính: (i) sẵn sàng phương án, kịch bản ứng phó với các tình huống phát sinh, tăng cường khai thác thủy điện trong mùa mưa, bảo đảm cân đối năng lượng, xăng dầu trong nước, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế; (ii) sẵn sàng phương án cung ứng, điều tiết nguồn điện để bảo đảm cung ứng điện trong mùa nắng nóng.

- Các tập đoàn, tổng công ty, DNNN tập trung hoàn thành, đưa vào vận hành các dự án điện lớn như Thủy điện Hòa Bình mở rộng (480 MW), Quảng Trạch 1 (1.430 MW), Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4; đường dây 500 kV Lào Cai – Vĩnh Yên, Monsoon – Thạch Mỹ.

V. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1. Cho ý kiến về đánh giá tình hình, thuận lợi, thời cơ, khó khăn, thách thức, việc lựa chọn kịch bản tăng trưởng Quý III, Quý IV và năm 2025 của cả nước, các ngành, lĩnh vực và địa phương; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới của các bộ, ngành và địa phương.

2. Giao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện các chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ giải pháp tại dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 25/NQ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

Bộ Tài chính kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg và các Phó TTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị trực thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu VT, Vụ NSNN (3b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thành Trung

Phụ lục I
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 327/BC-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: phần trăm (%)

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 theo Nghị quyết số 25/NQ-CP (điều chỉnh theo 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%
I	Vùng Đồng bằng sông Hồng					
1	Thành phố Hà Nội	8,0	8,5	7,6	8,3	9,3
2	Thành phố Hải Phòng	11,5	12,2	11,2	11,8	13,1
3	Ninh Bình	10,0	10,6	10,8	9,3	10,4
4	Hưng Yên	8,5	9,0	8,1	8,8	9,7
5	Bắc Ninh	10,5	11,5	10,5	10,5	12,4
6	Quảng Ninh	11,5	12,5	11,0	11,9	13,9
II	Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc					
7	Lạng Sơn	8,5	8,8	8,4	8,6	9,2
8	Cao Bằng	7,5	8,0	6,6	8,3	9,2
9	Thái Nguyên	7,5	8,0	6,6	8,3	9,2

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 theo Nghị quyết số 25/NQ-CP (điều chỉnh theo 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%
10	Tuyên Quang	7,5	8,0	7,3	7,7	8,5
11	Phú Thọ	9,5	10,0	10,1	9,5	9,9
12	Lào Cai	8,0	8,5	8,1	7,9	8,9
13	Lai Châu	7,5	7,5	6,8	8,0	8,0
14	Điện Biên	7,0	7,5	5,1	8,7	9,6
15	Sơn La	8,0	8,0	8,8	7,4	7,4
III	Vùng Bắc Trung Bộ					
16	Thanh Hóa	8,5	9,0	7,9	9,1	10,0
17	Nghệ An	9,0	9,0	8,2	9,7	9,7
18	Hà Tĩnh	8,5	9,0	8,2	8,8	9,7
19	Quảng Trị	8,0	8,0	7,5	8,5	8,5
20	Thành phố Huế	10,0	10,0	9,4	10,6	10,6
IV	Vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên					
21	Thành phố Đà Nẵng	9,0	9,0	9,4	8,6	8,6
22	Quảng Ngãi	10,0	10,0	11,5	8,8	8,8

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 theo Nghị quyết số 25/NQ-CP (điều chỉnh theo 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP	Dự kiến thực hiện 06 tháng cuối năm để phấn đấu tăng trưởng cả nước đạt 8,3 – 8,5%
23	Gia Lai	8,0	8,0	7,5	8,4	8,4
24	Đắk Lắk	8,0	8,0	7,1	8,6	8,6
25	Khánh Hòa	8,0	8,5	7,3	8,6	9,5
26	Lâm Đồng	7,0	7,5	6,0	7,7	8,6
V	Vùng Đông Nam Bộ					
27	Thành phố Hồ Chí Minh	8,1	8,5	6,6	9,6	10,3
28	Đồng Nai	8,3	8,5	8,2	8,4	8,7
29	Tây Ninh	9,0	9,3	9,6	8,4	9,0
VI	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long					
30	Thành phố Cần Thơ	8,5	10,0	7,9	9,1	11,9
31	Vĩnh Long	7,5	8,0	7,5	7,5	8,4
32	Đồng Tháp	7,5	8,0	7,2	7,8	8,8
33	An Giang	8,0	8,5	8,1	7,9	8,8
34	Cà Mau	7,5	8,0	7,1	7,9	8,8

Phụ lục II
DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025 ĐỐI VỚI CÁC
TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Báo cáo số 327/BC-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính)

TT	Tập đoàn, Tổng công ty	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2025 so với năm 2024
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	8%
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	- Sản lượng tăng trưởng 11,5%; - Doanh thu tăng trưởng 14,5%
3	Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam	8,5%
4	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	8,5%
5	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	8,5%
6	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	8,5%
7	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	8,5%
8	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	20,5%
9	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	8,5%
10	Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	9,5%
11	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	9,5%
12	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	- Sản lượng tăng trưởng 8,5%; - Doanh thu tăng trưởng 8,5%
13	Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam	8,5%
14	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam	8,5%
15	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	8,5%
16	Tổng công ty Lương thực miền Nam	8,5%
17	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam	8,5%
18	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	8,5%
19	Tập đoàn Bảo Việt – CTCP	8,5%
20	Công ty Mua bán nợ Việt Nam	8,5%
21	Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước khác (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính)	Các Bộ, cơ quan, địa phương là cơ quan đại diện chủ sở hữu rà soát, điều chỉnh mục tiêu, bảo đảm tăng trưởng thấp nhất từ 8,5% trở lên.

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương
bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-BTC ngày...tháng 7 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến mới, nhanh chóng, phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân

sự tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; chiến tranh thương mại chưa chấm dứt, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ liên tục thay đổi, ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường đầu tư, kinh doanh toàn cầu, triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm. Trong nước, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 06 tháng năm 2025 đạt nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, tiếp tục xu hướng tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, 6 tháng đầu năm nay cao hơn so với cùng kỳ năm trước, đạt 7,52%, là điểm sáng nổi bật về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Tuy nhiên, thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, tạo áp lực lên chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030, Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, Quốc hội, Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 154/NQ-CP, số 205/NQ-CP và các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, Nghị quyết chuyên đề, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung triển khai 3 đột phá chiến lược, “bộ tứ trụ cột”; thúc đẩy mạnh các động lực tăng trưởng để đạt được mục tiêu tăng trưởng 8,3-8,5% năm 2025 và từ 10% trở lên năm 2026. Đồng thời, lưu ý các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cần tập trung làm ngay như sau:

a) Về thúc đẩy đầu tư:

- Huy động vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng cuối năm là khoảng 111 tỷ USD, cao hơn khoảng 3 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước đạt 8%, trong đó: (i) Giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025 và số vốn được giao bổ sung năm 2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSNN năm 2024 (khoảng 152,7 nghìn tỷ đồng); (ii) Đầu tư tư nhân khoảng 60 tỷ USD, thu hút FDI đạt 18,5 tỷ USD, vốn FDI thực hiện khoảng 16 tỷ USD; đầu tư khác

khoảng 7 tỷ USD.

- Về thúc đẩy đầu tư tư nhân và doanh nghiệp nhà nước:

(1) Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình hành động của Chính phủ.

(2) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 (khoảng 16%) trong trường hợp cần thiết, bảo đảm vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các gói 500 nghìn tỷ đồng cho vay doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số, gói tín dụng cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội...

(3) Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phát huy hiệu quả Ban chỉ đạo 751 để tháo gỡ cho 2.981 dự án tồn đọng; tổng kết Nghị quyết 170/2024/QH15 của Quốc hội, nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án tương tự trên cả nước đối với các cơ chế, chính sách đặc thù đã áp dụng tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa.

(4) Bộ Xây dựng, các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời xử lý vướng mắc trong triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, phân đấu đến hết năm 2025 hoàn thành trên 100 nghìn căn nhà ở xã hội và chỉ tiêu nhà ở xã hội của các địa phương.

(5) Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương rà soát các vấn đề liên quan đến đất đai, thị trường bất động sản để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Luật Đất đai, Kinh doanh bất động sản, Nhà ở...; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, trong đó tập trung bảo đảm cân đối đủ, kịp thời nguyên vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi, đất đắp, chống găm hàng, đội giá.

(6) Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, các địa phương nghiên cứu mở rộng cơ chế miễn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ phù hợp với đặc thù địa phương.

- Về thu hút vốn FDI, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương: (1) Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, giải quyết nhanh thủ tục đầu tư, nhất là các dự án lớn như: dự án xây dựng trung tâm R&D của Qualcomm, dự án đầu tư tổ hợp tái chế vải, phát triển dệt may tuần hoàn, công nghệ cao của Tập đoàn SYRE (Thụy Điển), dự án của Samsung, Tập đoàn SK...; (2) Phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư.

- Về giải ngân vốn đầu tư công:

(1) Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu giải ngân vốn hằng tháng đến từng chủ đầu tư; kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh của từng dự án. Phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến hết Quý III đạt 60% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, năm 2025 đạt 100% kế hoạch.

(2) Bộ Xây dựng, các cơ quan, địa phương bảo đảm tiến độ khởi công hoặc khánh thành: (i) 80 dự án kỷ niệm 80 năm ngày 2/9; (ii) thông tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông từ Cao Bằng đến Cà Mau, hoàn thành mục tiêu 3.000 km đường cao tốc, 1.000 km đường bộ ven biển trong năm 2025; (iii) các công trình phục vụ APEC 2027; (iv) giải phóng mặt bằng đồng loạt tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt cao tốc Bắc – Nam vào ngày 19/8/2025...

(3) Phối hợp với địa phương làm tốt công tác dự báo cung cầu, rà soát nguồn cung - mở khai thác, công suất để điều phối đủ vật liệu cho các dự án đầu tư công; khuyến khích doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng, đổi mới công nghệ, sử dụng nguyên liệu thay thế, xử lý chi phí đầu vào để giảm giá thành sản phẩm.

(4) Các Bộ: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương: đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước trước 31/8/2025; xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo từ nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2024.

b) Về thúc đẩy tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước

- Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan và địa phương: (1) Có kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục việc đấu tranh, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ...; (2) Xây dựng hệ thống phân phối “Tinh hoa hàng Việt Nam”, “Tự hào hàng Việt Nam”..., tăng khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hàng hóa trong nước.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan, địa phương: (1) Phát triển các sản phẩm du lịch cụ thể cho từng mùa du lịch, địa bàn trọng điểm, khai thác mùa du lịch quốc tế và trong nước, phấn đấu cả năm đạt ít nhất 25 triệu lượt khách quốc tế, 150 triệu lượt khách nội địa, cao hơn chỉ tiêu tại Nghị quyết 25/NQ-CP; (2) Kiểm tra, quản lý thị trường, giá cả các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là tại các địa bàn du lịch trọng điểm; (3) Tăng cường liên kết trong phát triển du lịch, kết hợp du lịch với tiêu dùng các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương.

- Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương kịp thời bố trí ngân sách nhà nước và giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các trường hợp đã có quyết định

nghi việc.

c) Về thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thương mại hài hòa với các nước

- Bộ Công Thương: (1) Tiếp tục chủ động, tích cực xây dựng, triển khai các phương án đàm phán với Mỹ, thống nhất các quy định về xuất xứ hàng hóa, quyết tâm đạt được kết quả đàm phán phù hợp, bảo đảm lợi ích hài hòa, hai bên cùng có lợi; (2) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc cấp giấy chứng nhận, xử lý nghiêm các hành vi gian lận xuất xứ; (3) Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động chuẩn bị, đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm ngay từ Quý III, tận dụng tối đa mùa cao điểm tiêu dùng cuối năm; (4) Chủ động triển khai các giải pháp xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và đẩy mạnh xuất khẩu đối với từng ngành hàng chủ lực, thị trường trọng điểm, thị trường ngách, tiềm năng.

- Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính: (1) Xử lý dứt điểm ngay các vướng mắc về quy định, điều kiện xuất nhập khẩu, nhất là các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội từ nhiều năm nhưng chưa được xử lý; (2) Khẩn trương rà soát, loại bỏ các quy định hải quan, kiểm tra chuyên ngành không cần thiết, chồng chéo, trùng lặp; đẩy nhanh thông quan, giảm chi phí logistics, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; (3) Ưu tiên thực hiện thông quan đối với hàng nông, lâm sản, nhất là các hàng hóa đến thời điểm thu hoạch chính vụ, dễ hư hỏng.

d) Về thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

- Các bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm tiến độ triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương.

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện danh mục các dự án công nghệ trọng điểm để bố trí vốn thực hiện ngay trong năm 2025.

- Bộ Tài chính bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện để nâng hạng thị trường chứng khoán trong năm 2025; chủ động triển khai các biện pháp giữ chân và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư gián tiếp (FII) vào Việt Nam.

- Các Bộ Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Công an nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách về thu hút nguồn nhân lực, phát triển và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia để hỗ trợ các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước, phát triển KTXH.

d) Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện

đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực và tăng trưởng GRDP của địa phương tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết này.

e) Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực 06 tháng đầu năm và mục tiêu được giao tại Phụ lục I của Nghị quyết này để khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực cho các tháng, quý còn lại của năm; đối với chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP ước tính 06 tháng đầu năm, rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo ngành cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm cho các quý còn lại của năm để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính kịch bản tăng trưởng trong tháng 7 năm 2025 để tổng hợp, theo dõi.

g) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

h) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hằng tháng, hằng quý, cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có) và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 hằng tháng.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực cho tăng trưởng trong thời gian còn lại của năm và giải pháp thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 7 năm 2025 để quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương không thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng quý.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

5. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC
NĂM 2025

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ động viên vào NSNN trên GDP	%		Bộ TC
2	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN	%		Bộ TC
3	Tỷ trọng chi thường xuyên/tổng chi NSNN	%		Bộ TC
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với GDP	%		Bộ TC
5	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%		Bộ CT
6	Thặng dư thương mại hàng hóa	Tỷ USD		Bộ CT
7	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%		Bộ CT
8	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13	Bộ CT
9	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%		Bộ CT
10	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%		Bộ CT
11	Tốc độ tăng tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	%		Bộ CT
12	Khách du lịch:			
-	Quốc tế	Triệu lượt khách	25	Bộ VHTTDL
-	Nội địa	Triệu lượt khách	150	Bộ VHTTDL

Phụ lục II
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 (%)
I	Vùng Đồng bằng sông Hồng	
1	Thành phố Hà Nội	8,5
2	Thành phố Hải Phòng	12,2
3	Ninh Bình	10,6
4	Hưng Yên	9,0
5	Bắc Ninh	11,5
6	Quảng Ninh	12,5
II	Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc	
7	Lạng Sơn	8,8
8	Cao Bằng	8,0
9	Thái Nguyên	8,0
10	Tuyên Quang	8,0
11	Phú Thọ	10,0
12	Lào Cai	8,5
13	Lai Châu	7,5
14	Điện Biên	7,5
15	Sơn La	8,0
III	Vùng Bắc Trung Bộ	
16	Thanh Hóa	9,0
17	Nghệ An	9,0
18	Hà Tĩnh	9,0
19	Quảng Trị	8,0
20	Thành phố Thừa Thiên Huế	10,0
IV	Vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	
21	Thành phố Đà Nẵng	9,0
22	Quảng Ngãi	10,0
23	Gia Lai	8,0
24	Đắk Lắk	8,0
25	Khánh Hòa	8,5
26	Lâm Đồng	7,5
V	Vùng Đông Nam Bộ	

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 (%)
27	Thành phố Hồ Chí Minh	8,5
28	Đồng Nai	8,5
29	Tây Ninh	9,3
VI	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	
30	Thành phố Cần Thơ	10,0
31	Vĩnh Long	8,0
32	Đồng Tháp	8,0
33	An Giang	8,5
34	Cà Mau	8,0